

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT- CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét	7 – 37
<i>Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026</i>	12 – 13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026</i>	14 – 36
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý	37 – 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 20 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 20 số 5100165283 được phòng Sở Tài Chính tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 09 tháng 06 năm 2026.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20: 293.885.890.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang
Điện thoại: 021 9388 2204
Fax: 021 9388 2204
Email: info@giaiphong.com.vn
Mã số thuế: 5100165283

Các chi nhánh:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội)	Số 539 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội Mã số chi nhánh: 5100165283 – 001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – Nhà máy Ô tô Giải Phóng	Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002

Tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ và hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ

Tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2026 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tổng hợp giữa niên độ này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Duy Kiên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cương	Phó Chủ tịch
Ông Trần Tấn Hồng Cương	Ủy viên
Ông Vũ Hải Anh	Ủy viên
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Ủy viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban
Ông Quách Nguyễn Văn Học	Thành viên
Bà Phạm Hồng Yến	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Tổng giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là Bà Đinh Thị Ngân.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Hà Nội đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Số lỗ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là 9.007.194.820 đồng và khoản lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 là 369.565.716.844 đồng đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 52.340.008.183 đồng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 7.230.358.391. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Công ty đang tiến hành thực hiện một số biện pháp để tháo gỡ tình trạng hiện tại thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn kinh doanh và mở rộng nhà máy. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026, phù hợp với Chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Người đại diện theo Pháp luật



Phạm Nguyễn Hoàng

Số : 0206.01.01/2026/BCTC-NTVHN

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng, được lập ngày 12 tháng 08 năm 2026 từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, và kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.3 về việc: Số lỗ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là 9.007.194.820 đồng và khoản lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 là 369.565.716.844 đồng đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 52.340.008.183 đồng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 7.230.358.391. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Công ty đang tiến hành thực hiện một số biện pháp để tháo gỡ tình trạng hiện tại thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn kinh doanh và mở rộng nhà máy. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết sẽ dùng các nguồn lực cá nhân để xử lý khoản nợ quá hạn nếu các biện pháp đưa ra không đảm bảo. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và BCTC năm 2025 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với dạng ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có đoạn nhấn mạnh về tính hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2026

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phó Giám đốc



Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNTK số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.442.238.528	3.862.006.570
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	339.708.797	1.427.240.079
1. Tiền	111		339.708.797	1.427.240.079
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		-	-
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		294.025.735	1.954.330.893
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	54.750.000	54.750.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	140.000.000	2.152.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.4	137.600.736	142.594.097
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.5	(38.325.001)	(27.375.001)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	1.782.209.797
IV. Hàng tồn kho	140		19.269.691.922	474.148.682
1. Hàng tồn kho	141	V.6	19.269.691.922	474.148.682
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		1.538.812.074	6.286.916
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		1.538.812.074	6.286.916
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.069.280.400	16.088.190.130
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215		-	-
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		14.069.280.400	16.088.190.130
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	14.069.280.400	16.088.190.130
- Nguyên giá	222		79.681.145.328	79.681.145.328
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(65.611.864.928)	(63.592.955.198)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		-	-
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		-	-
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		35.511.518.928	19.950.196.700

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		110.407.875.958	85.839.358.910
I. Nợ ngắn hạn	310		73.782.246.711	48.845.433.135
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	17.201.037.444	2.196.911.073
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	1.238.346.800	1.655.246.800
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.10	19.841.937	5.447.668
5. Phải trả người lao động	315		168.820.788	195.446.450
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.11	4.945.113.115	1.085.294.517
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	-
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.12	23.273.361.034	23.273.361.034
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.13a	26.935.725.593	20.433.725.593
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		36.625.629.247	36.993.925.775
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.13b	36.625.629.247	36.993.925.775
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.14	(74.896.357.030)	(65.889.162.210)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		293.885.890.000	293.885.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		293.885.890.000	293.885.890.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		783.469.814	783.469.814
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(369.565.716.844)	(360.558.522.024)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		(360.558.522.024)	(345.847.853.757)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		(9.007.194.820)	(14.710.668.267)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		35.511.518.928	19.950.196.700

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Đinh Thị Ngân
Người lập biểu

Đinh Thị Ngân
Kế toán trưởng



Phạm Nguyễn Hoàng
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	386.018.517	36.400.044.222
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		386.018.517	36.400.044.222
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.706.432.977	38.016.609.442
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.320.414.460)	(1.616.565.220)
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	44.747.137	844.498
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	3.858.918.598	6.016.167.373
Trong đó: chi phí đi vay	24		3.858.918.598	5.831.757.119
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	36.861.411	267.308.793
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.307.872.690	1.127.797.912
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.479.320.022)	(9.026.994.800)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	254.335.000	-
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.782.209.798	-
14. Lợi nhuận khác	40		(1.527.874.798)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(9.007.194.820)	(9.026.994.800)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(9.007.194.820)	(9.026.994.800)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(306)	(307)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(306)	(307)

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2026


Đinh Thị Ngân
Người lập biểu

Đinh Thị Ngân
Kế toán trưởngPhạm Nguyên Hoàng
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(9.007.194.820)	(9.026.994.800)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2.018.909.730	2.063.095.833
- Các khoản dự phòng	03		10.950.000	(1.318.423.533)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(35.623.500)	184.410.254
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(9.123.637)	(844.498)
- Chi phí đi vay	06		3.858.918.598	5.831.757.119
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.163.163.629)	(2.266.999.625)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		116.830.000	344.523.082
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(18.795.543.240)	5.938.225.883
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.611.518.478	4.419.618.880
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14		-	(1.253.343.287)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.230.358.391)	7.182.024.933
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.123.637	844.498
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9.123.637	844.498

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		6.532.000.000	5.733.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(398.296.528)	(12.969.405.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.133.703.472	(7.236.405.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.087.531.282)	(53.535.569)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.427.240.079	275.347.200
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	339.708.797	221.811.631

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Đinh Thị Ngân
Người lập biểu

Đinh Thị Ngân
Kế toán trưởng



Phạm Nguyên Hoàng
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất

3. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 20 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 20 số 5100165283 được phòng Sở Tài Chính tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 09 tháng 06 năm 2026.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20: 293.885.890.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại: 02193882204

Fax: 02193882204

Email: info@giaiphong.com.vn

Mã số thuế: 5100165283

4. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Sản xuất mô tô, xe máy;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
- Khai thác quặng sắt;
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ;
- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không bao gồm môi giới định giá bất động sản);
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết Khách sạn;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
- Sản xuất linh kiện điện tử;

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
- Đại lý du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ. Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác./.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội)	Số 539 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội Mã số chi nhánh: 5100165283 – 001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – Nhà máy Ô tô Giải Phóng	Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002

6. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng

7. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: Không có.

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:

Như đã trình bày tại Thuyết minh III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 Công ty đã áp dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán Doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 01/01/2026, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

9. Số lao động đến ngày 30 tháng 06 năm 2026: 23 người lao động (số đầu năm là 29 lao động)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 27/10/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Doanh nghiệp được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Trong Báo cáo tài chính riêng của Doanh nghiệp, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ.

2. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Nguyên tắc áp dụng tỷ giá hối đoái để ghi sổ kế toán cho các giao dịch kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ:

- Khi mua, bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi); Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;
- Áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình hoặc tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày giao dịch của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ phải đảm bảo chênh lệch không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày giao dịch:

a) Trường hợp doanh nghiệp có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ nhưng trong hợp đồng không quy định tỷ giá hối đoái cụ thể, doanh nghiệp sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế để ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ cho từng trường hợp như sau:

+ Các tài khoản phản ánh doanh thu, thu nhập khác. Riêng trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc thu nhập có liên quan đến doanh thu nhận trước hoặc giao dịch nhận trước tiền của người mua thì doanh thu, thu nhập tương ứng với số tiền nhận trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận trước của người mua (không áp dụng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu, thu nhập).

+ Các tài khoản phản ánh chi phí sản xuất, kinh doanh, chi phí khác. Riêng trường hợp phân bổ khoản chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ thì chi phí được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước (không áp dụng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phân bổ chi phí).

+ Các tài khoản phản ánh tài sản. Riêng trường hợp tài sản được mua có liên quan đến giao dịch trả trước cho người bán thì giá trị tài sản tương ứng với số tiền trả trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước cho người bán (không áp dụng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ghi nhận tài sản).

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- + Bên Nợ các Tài khoản vốn bằng tiền hoặc các tài sản khác; Bên Nợ các Tài khoản phải thu; Bên Nợ các Tài khoản phải trả khi phát sinh giao dịch trả trước tiền cho người bán.
- + Bên Có các TK phải trả; Bên Có các Tài khoản phải thu khi phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua;
- + Các tài khoản loại vốn chủ sở hữu;
- b) Trường hợp doanh nghiệp sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ ra đồng tiền ghi sổ kế toán thì doanh nghiệp được sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế đó để hạch toán cho cả bên Nợ và bên Có của Tất cả các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.
- Áp dụng tỷ giá ghi sổ bao gồm tỷ giá ghi sổ đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.
Căn cứ vào đặc điểm và yêu cầu quản lý của đơn vị, các doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng tỷ giá ghi sổ để ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ cho từng khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sau đây:
 - + Bên Có các Tài khoản vốn bằng tiền hoặc các tài sản khác;
 - + Bên Có các Tài khoản phải thu (ngoại trừ giao dịch nhận trước tiền của người mua);
 - + Bên Nợ Tài khoản phải thu khi tất toán khoản tiền nhận trước của người mua do đã chuyển giao sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, cung cấp dịch vụ, khối lượng được nghiệm thu; Bên Có các Tài khoản ký quỹ, ký cược, chi phí chờ phân bổ;
 - + Bên Nợ các Tài khoản phải trả (ngoại trừ giao dịch trả trước tiền cho người bán); Bên Có Tài khoản phải trả khi tất toán khoản tiền ứng trước cho người bán khi nhận được sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ, nghiệm thu khối lượng.
- Xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ
Công ty áp dụng tỷ giá hối đoái để hạch toán các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ, tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) để xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.
Nguyên tắc áp dụng tỷ giá hối đoái khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
 - Khi lập Báo cáo tài chính, Công ty thực hiện đánh giá lại số dư tất cả các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Riêng số dư các khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ, Công ty thực hiện đánh giá lại số dư tất cả các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tiền gửi. Công ty không thực hiện đánh giá lại đối với một phần hoặc toàn bộ giá trị nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
 - Tất cả chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ đều được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) để xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ phải trình bày vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo số thuần giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các thành viên góp vốn.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

11. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

12. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 874/GCNUD ngày 02/05/2002

15. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	754.123	13.825.734
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	338.954.674	1.413.414.345
Cộng	339.708.797	1.427.240.079

(*) Chi tiết các khoản tiền gửi không kỳ hạn:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	325.258.562	274.905.658
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	3.567.086	1.103.667.153
Ngân hàng khác	10.129.026	34.841.534
Cộng	338.954.674	1.413.414.345

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đông Đô Quảng Ninh	54.750.000	54.750.000
Cộng	54.750.000	54.750.000

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH ô tô Chuyên Dùng Hiệp Phát	140.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	-	2.152.000
Cộng	140.000.000	2.152.000

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	85.275.458	-	90.268.819	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	52.325.278	-	52.325.278	-
Cộng	137.600.736	-	142.594.097	-

5. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đông Đô Quảng Ninh	54.750.000	(38.325.001)	54.750.000	(27.375.001)
Cộng	54.750.000	(38.325.001)	54.750.000	(27.375.001)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.537.027	-	-	-
Thành phẩm	19.170.341.954	-	-	-
Hàng gửi đi bán	91.812.941	-	474.148.682	-
Cộng	19.269.691.922	-	474.148.682	-

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	47.225.072.226	31.155.800.283	960.323.675	339.949.144	79.681.145.328
Số cuối kỳ	47.225.072.226	31.155.800.283	960.323.675	339.949.144	79.681.145.328
Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	419.935.606	18.595.042.633	780.323.675	339.949.144	20.135.251.058
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	33.815.235.440	28.492.446.939	945.323.675	339.949.144	63.592.955.198
Tăng do khấu hao trong kỳ	1.658.838.990	348.820.740	11.250.000	-	2.018.909.730
Số cuối kỳ	35.474.074.430	28.841.267.679	956.573.675	339.949.144	65.611.864.928
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	13.409.836.786	2.663.353.344	15.000.000	-	16.088.190.130
Số cuối kỳ	11.750.997.796	2.314.532.604	3.750.000	-	14.069.280.400

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 78.217.372.509 VND và 15.985.713.808VND đã được thể chấp để đảm bảo cho khoản vay ông Vương Văn Tường theo thuyết minh số V.12a.



CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>17.201.037.444</i>	<i>2.196.911.073</i>
Zibo Baoda Auto Parts Logistics Co., Ltd	14.996.064.580	-
Công ty TNHH Sơn Liên Hợp	488.495.099	488.495.099
Công ty chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	1.096.422.315	1.096.422.315
Các nhà cung cấp khác	620.055.450	611.993.659
Cộng	17.201.037.444	2.196.911.073

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.238.346.800</i>	<i>1.655.246.800</i>
Bà Đỗ Trang Nhung	1.000.000.000	1.000.000.000
Bà Phạm Thị Bích Yến	117.066.800	533.966.800
Các khách hàng khác	121.280.000	121.280.000
Cộng	1.238.346.800	1.655.246.800

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số phải nộp đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số phải nộp cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.447.668	59.117.156	(44.722.887)	19.841.937
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.374.636.614	(1.374.636.614)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	549.406.251	(549.406.251)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.170.000	(3.170.000)	-
Tiền thuê đất	-	31.137.696	(31.137.696)	-
Cộng	5.447.668	2.017.467.717	(2.003.073.448)	19.841.937

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%, 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.945.113.115</i>	<i>1.085.294.517</i>
Lãi vay phải trả các cá nhân	4.931.213.115	1.072.294.517
Chi phí phải trả khác	13.900.000	13.000.000
Cộng	4.945.113.115	1.085.294.517

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>23.273.361.034</i>	<i>23.273.361.034</i>
Chi phí lãi vay phải trả liên quan đến hợp đồng mua bán nợ giữa bà Lê Thị Vân Anh và Ngân hàng Eximbank (*)	23.258.134.197	23.258.134.197
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15.226.837	15.226.837
Cộng	23.273.361.034	23.273.361.034

(*) Là chi phí lãi vay trong hạn và quá hạn phải trả Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng từ năm 2010. Tại thời điểm 17 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng đã gửi thông báo đến Công ty về việc chuyển giao khoản nợ này sang cho bà Lê Thị Vân Anh theo hợp đồng mua bán nợ số 07/2025/HĐMBN/EIB-CN ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Vân Anh.

13. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>400.000.000</i>	<i>400.000.000</i>	-	-
Bà Nguyễn Thị Nga	400.000.000	400.000.000	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>26.535.725.593</i>	<i>26.535.725.593</i>	<i>20.433.725.593</i>	<i>20.433.725.593</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân	26.535.725.593	26.535.725.593	20.433.725.593	20.433.725.593
Ông Nguyễn Kỳ Xuân	8.565.809.122	8.565.809.122	8.565.809.122	8.565.809.122
Ông Vương Văn Tường	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Nguyễn Huy Hoàng	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Bà Lê Thị Vân Anh	12.969.916.471	12.969.916.471	6.867.916.471	6.867.916.471
Cộng	26.935.725.593	26.935.725.593	20.433.725.593	20.433.725.593

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	400.000.000	-	400.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	20.433.725.593	6.102.000.000	-	26.535.725.593
Cộng	20.433.725.593	6.502.000.000	-	26.935.725.593

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả bên liên quan</i>				
	36.625.629.247	36.625.629.247	36.993.925.775	36.993.925.775
Ông Nguyễn Hà Đức	36.625.629.247	36.625.629.247	36.993.925.775	36.993.925.775
Cộng	36.625.629.247	36.625.629.247	36.993.925.775	36.993.925.775

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số tiền vay		Số tiền vay đã	
	Số đầu năm	phát sinh trong kỳ	trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn bên liên quan	36.993.925.775	30.000.000	(398.296.528)	36.625.629.247
Cộng	36.993.925.775	30.000.000	(398.296.528)	36.625.629.247

14. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	293.885.890.000	783.469.814	(345.847.853.757)	(51.178.493.943)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(14.710.668.267)	(14.710.668.267)
Số dư cuối năm trước	293.885.890.000	783.469.814	(360.558.522.024)	(65.889.162.210)
Số đầu năm nay	293.885.890.000	783.469.814	(360.558.522.024)	(65.889.162.210)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(9.007.194.820)	(9.007.194.820)
Số dư cuối kỳ này	293.885.890.000	783.469.814	(369.565.716.844)	(74.896.357.030)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 30/06/2026:

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Đàm Thận Mạnh	116.031.870.000	39,48%	116.031.870.000	39,48%
Ông Nguyễn Hà Đức	26.016.630.000	8,85%	26.016.630.000	8,85%
Ông Nguyễn Cương	24.509.820.000	8,34%	24.509.820.000	8,34%
Ông Nguyễn Duy Kiên	19.705.000.000	6,70%	19.705.000.000	6,70%
Các cổ đông khác	107.622.570.000	36,62%	107.622.570.000	36,62%
Cộng	293.885.890.000	100,00%	293.885.890.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.388.589	29.388.589
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	29.388.589	29.388.589
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.388.589	29.388.589
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.388.589	29.388.589
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.388.589	29.388.589
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý (*)	13.364.745.531	13.364.745.531

(*) Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 01.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	386.018.517	3.617.967.999
Doanh thu bán thành phẩm	-	32.782.076.223
Cộng	386.018.517	36.400.044.222

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	382.335.719	3.690.914.230
Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	33.402.378.166
Giá vốn của giai đoạn ngừng sản xuất	2.324.097.258	2.258.165.580
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.334.848.534)
Cộng	2.706.432.977	38.016.609.442

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.123.637	844.498
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	35.623.500	-
Cộng	44.747.137	844.498

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.858.918.598	5.831.757.119
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	184.410.254
Cộng	3.858.918.598	6.016.167.373

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các chi phí khác	36.861.411	267.308.793
Cộng	36.861.411	267.308.793

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	715.902.320	662.634.749
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.273.736	26.273.736
Thuế, phí và lệ phí	34.307.696	82.154.673
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	10.950.000	16.425.001
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.415.441	89.629.631
Các chi phí khác	350.023.497	250.680.122
Cộng	1.307.872.690	1.127.797.912

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu bồi thường giải phóng mặt bằng	254.335.000	-
Cộng	254.335.000	-

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý hàng tồn kho thiếu do ngập lụt, hư hỏng	1.782.209.798	-
Cộng	1.782.209.798	-

9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.007.194.820)	(9.026.994.800)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.684.489.501	3.015.178.691
<i>Chi phí Khấu hao TSCĐ giai đoạn ngừng sản xuất</i>	2.324.097.258	2.036.822.097
<i>Chi phí lãi vay vượt 150% lãi suất cơ bản ngân hàng</i>	360.392.243	978.356.594
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	(6.322.705.319)	(6.011.816.109)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	15%	15%
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.007.194.820)	(9.026.994.800)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(9.007.194.820)	(9.026.994.800)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	29.388.589	29.388.589
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(306)	(307)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.669.986.930	21.551.260.920
Chi phí nhân công	1.490.192.529	1.232.634.749
Chi phí dự phòng	10.950.000	(1.318.423.533)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.018.909.730	2.063.095.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.415.441	89.629.631
Chi phí khác	478.718.683	948.311.330
Cộng	22.839.173.313	24.566.508.930

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc	-	3.767.494.871

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Ông Nguyễn Cương
Bà Nguyễn Thị Nga

Phó Chủ tịch HĐQT
Là vợ ông Nguyễn Cương – Phó Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Vay tiền Ông Nguyễn Cương	-	4.295.000.000
Trả tiền vay Ông Nguyễn Cương	-	4.295.000.000
Vay tiền Bà Nguyễn Thị Nga	400.000.000	998.000.000
Trả tiền vay Bà Nguyễn Thị Nga	-	998.000.000

Tại ngày kết kỳ kế toán, công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày ở Thuyết minh số V.13.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Cương	-	93.221.200
Ông Phạm Nguyên Hoàng	149.904.000	66.412.850
Bà Đinh Thị Ngân	147.832.200	61.171.385
Cộng	297.736.200	220.805.435

Giao dịch với bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Hà Đức	Cổ đông

Các giao dịch phát sinh giữa Doanh nghiệp với các bên liên quan khác trong năm như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Hà Đức		
Vay tiền (Bao gồm cả lãi nhập gốc)	30.000.000	3.507.064.770
Trả tiền vay	398.296.528	1.371.405.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.13b ./.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là lắp ráp và bán ô tô, xe máy; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Vay và nợ	26.935.725.593	36.625.629.247	63.561.354.840
Phải trả người bán	17.201.037.444	-	17.201.037.444
Các khoản phải trả khác	28.387.294.937	-	28.387.294.937
Cộng	72.524.057.974	36.625.629.247	109.149.687.221
Số đầu năm			
Vay và nợ	20.433.725.593	36.993.925.775	57.427.651.368
Phải trả người bán	2.196.911.073	-	2.196.911.073
Các khoản phải trả khác	23.273.361.034	-	23.273.361.034
Cộng	45.903.997.700	36.993.925.775	82.897.923.475

c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

d. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	339.708.797	1.427.240.079	339.708.797	1.427.240.079
Phải thu khách hàng	16.424.999	54.750.000	16.424.999	54.750.000
Các khoản phải thu khác	137.600.736	142.594.097	137.600.736	142.594.097
Cộng	493.734.532	1.624.584.176	493.734.532	1.624.584.176
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	63.561.354.840	57.427.651.368	63.561.354.840	57.427.651.368
Phải trả người bán	17.201.037.444	2.196.911.073	17.201.037.444	2.196.911.073
Các khoản phải trả khác	28.387.294.937	23.273.361.034	28.387.294.937	23.273.361.034
Cộng	109.149.687.221	82.897.923.475	109.149.687.221	82.897.923.475

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Khả năng hoạt động liên tục

Số lỗ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là 9.007.194.820 đồng và khoản lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 là 369.565.716.844 đồng đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 52.340.008.183 đồng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 7.230.358.391. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Công ty đang tiến hành thực hiện một số biện pháp để tháo gỡ tình trạng hiện tại thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn kinh doanh và mở rộng nhà máy. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết sẽ dùng các nguồn lực cá nhân để xử lý khoản nợ quá hạn nếu các biện pháp đưa ra không đảm bảo. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh Phía Bắc, Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2026 là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh Phía Bắc.

Lập ngày 12 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Người đại diện theo pháp luật

Phạm Nguyên Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang)	163.714.025	Công nợ không có khả năng thu hồi	163.714.025	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại á Châu	138.217.050	Công nợ không có khả năng thu hồi	138.217.050	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Hùng Tuyền	90.522.525	Công nợ không có khả năng thu hồi	90.522.525	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	402.565.959	Công nợ không có khả năng thu hồi	402.565.959	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.795.057.367	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Cẩn Văn Minh	71.963.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	71.963.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Đỗ Đình Tuấn	96.933.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	96.933.650	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Đào Hồng Minh	68.251.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.251.650	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Cẩn Đình Phong	64.013.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	64.013.650	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Hữu Chính	44.140.578	Công nợ không có khả năng thu hồi	44.140.578	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lê Trung Kiên	19.702.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	19.702.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Thành Sơn	18.880.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	18.880.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Dũng	86.255.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	86.255.650	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Luật Hưng Giang	125.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	125.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Chứng khoán Sài gòn HN	60.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	60.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH An Lộc Phát	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Năm châu Duy Nhất	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Bảo Long	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Nam	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Lợi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại CN ô tô hải phòng	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Huynh Đệ	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Lâm Việt	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Thái Bình	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Nam Mai	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ngọc Khánh	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ngọc Hùng	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Quảng Lợi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thép Đại Phát	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thành Đô	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thiên Phú	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thịnh Hưng	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Sơn	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Cảnh Thịnh	34.095.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	34.095.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hà Linh	739.935.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	739.935.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Môi trường Phú Hà	10.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	10.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Đặng Quốc Khanh	50.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	50.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Các đối tượng khác	126.527.852	Công nợ không có khả năng thu hồi	126.527.852	Công nợ không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>13.364.745.531</u>		<u>13.364.745.531</u>	